|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS GIA THỤY**  **TỔ HÓA – SINH – ĐỊA**  **MÃ ĐỀ 806**  *(Đề gồm 02 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**  **MÔN SINH HỌC 8**  **Ngày 19/6/2020**  **Năm học: 2019 – 2020**  *Thời gian làm bài: 45 phút* |

**HỌ VÀ TÊN:…………………………………………………. LỚP:…………**

**I. Phần trắc nghiệm (5 điểm):**

**Tô vào ô tròn trong phiếu trả lời trắc nghiệm tương ứng với một chữ cái**

**A, B, C hoặc D đứng trước câu trả lời đúng.**

**Câu 1: *Ở nữ, buồng trứng tiết hoocmôn sinh dục nữ là***

**A.** ơstrôgen. **B.** glucagôn. **C.** insulin. **D.** tirôxin.

**Câu 2: *Bộ phận thần kinh trung ương là***

**A.** dây thần kinh và hạch thần kinh. **B.** trụ não và dây thần kinh.

**C.** tủy sống và não. **D.** tiểu não và hạch thần kinh.

**Câu 3: *Phản xạ rụt chân lại khi chân dẫm vào gai là phản xạ không điều kiện vì***

**A.** dễ mất đi khi không được củng cố. **B.** có tính chất bẩm sinh.

**C.** có trung ương nằm ở vỏ đại não. **D.** có hình thành đường liên hệ tạm thời.

**Câu 4: *Hệ thần kinh sinh dưỡng điều khiển hoạt động nào ?***

**A.** Chạy bộ. **B.** Nhảy dây.

**C.** Tiêu hóa ở dạ dày. **D.** Đi xe đạp.

**Câu 5: *Hệ thần kinh sinh dưỡng không điều khiển các hoạt động của***

**A.** hệ hô hấp. **B.** hệ tuần hoàn. **C.** hệ vận động. **D.** hệ tiêu hóa.

**Câu 6: *Phản xạ không điều kiện có đặc điểm nào ?***

**A.** Trung ương nằm ở trụ não và tủy sống.

**B.** Số lượng không hạn định.

**C.** Mang tính chất cá thể, không di truyền.

**D.** Dễ mất đi khi không được củng cố.

**Câu 7: *Tình trạng nào của mắt không thuộc tật về mắt?***

**A.** Cận thị. **B.** Loạn thị. **C.** Viễn thị. **D.** Đau mắt hột.

**Câu 8: *Trẻ bị viêm họng thường dễ dẫn đến viêm***

**A.** tai giữa. **B.** tai ngoài. **C.** ống tai. **D.** mí mắt.

**Câu 9: *Khi bị đau mắt ta nên***

**A.** dùng chung khăn mặt.

**B.** dùng thuốc theo chỉ dẫn của bác sĩ.

**C.** dùng chung chậu rửa mặt.

**D.** rửa mắt với dung dịch nước muối đậm đặc.

**Câu 10: *Trong các phản xạ sau, phản xạ không điều kiện là***

**A.** bỏ chạy khi có báo cháy.

**B.** đi nắng mặt đỏ gay.

**C.** dừng xe trước vạch khi thấy đèn đỏ.

**D.** cô giáo vào lớp cả lớp đứng dậy chào.

**Câu 11: *Ở tai người, bộ phận có nhiệm vụ đảm bảo áp suất hai bên màng nhĩ được cân bằng là***

**A.** chuỗi xương tai. **B.** ốc tai. **C.** vành tai. **D.** vòi nhĩ.

**Câu 12: *Ở hệ thần kinh của người, bộ phận nào không thuộc trung ương thần kinh ?***

**A.** Tủy sống. **B.** Trụ não. **C.** Dây thần kinh. **D.** Tiểu não.

**Câu 13: *Trong các tuyến sau, tuyến nội tiết là tuyến nào?***

**A.** Tuyến mồ hôi. **B.** Tuyến nước bọt. **C.** Tuyến ruột. **D.** Tuyến giáp.

**Câu 14: *Để tránh tật cận thị, người ta cần***

**A.** giữ khoảng cách khi đọc sách. **B.** dùng điện thoại nhiều.

**C.** đọc sách trên tàu xe. **D.** xem ti vi nhiều.

**Câu 15: *Hoocmôn nào có tác dụng chuyển glicôgen thành glucôzơ ?***

**A.** testôstêrôn. **B.** tirôxin. **C.** insulin. **D.** glucagôn.

**Câu 16:** ***Bộ phận nào không thuộc cấu tạo của mắt ?***

**A.** Màng lưới. **B.** Màng nhĩ. **C.** Màng cứng. **D.** Màng mạch.

**Câu 17: *Iốt là thành phần không thể thiếu trong hoocmôn***

**A.** glucagôn. **B.** tirôxin. **C.** insulin. **D.** canxitônin.

**Câu 18: *Trong các tuyến sau, tuyến pha là tuyến nào?***

**A.** Tuyến yên. **B.** Tuyến nước bọt. **C.** Tuyến sinh dục. **D.** Tuyến giáp.

**Câu 19: *Ở người, sự học tập, rèn luyện, xây dựng hay thay đổi các thói quen là kết quả của quá trình***

**A.** hình thành và ức chế các phản xạ có điều kiện.

**B.** hình thành và ức chế các phản xạ không điều kiện.

**C.** hình thành các phản xạ không điều kiện.

**D.** ức chế các phản xạ không điều kiện.

**Câu 20: *Insulin là hoocmôn do tuyến nào tiết ra ?***

**A.** Tuyến trên thận. **B.** Tuyến yên. **C.** Tuyến giáp. **D.** Tuyến tụy.

**II. TỰ LUẬN: (5 đ)**

***Câu 21: (2 điểm)*** Kể tên các lớp màng của cầu mắt và nêu chức năng của chúng.

***Câu 22: (1,5 điểm)*** Hoocmôn được tiết ra chủ yếu từ đâu ?

Nêu vai trò của hoocmôn.

***Câu 23: (1 điểm)*** Bằng kiến thức đã học em hãy giải thích nguyên nhân của bệnh bướu cổ do thiếu iốt ?

***Câu 24: (0,5 điểm)*** Nêu biện pháp phòng tránh bệnh bướu cổ do thiếu iốt.

*------ Hết ------*

*(Sau khi kết thúc thời gian kiểm tra, học sinh thu lại đề kèm vào bài làm)*